TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc khởi kiện ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Q, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Bị đơn: Chị Đoàn A, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Q và chị Đoàn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Q và chị Đoàn A tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về nuôi con chung: Chị Đoàn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng N sinh ngày 28/8/2010. Anh Hoàng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N cho chị Đoàn A với mức cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/1 tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng nuôi con theo từng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c. Về tài sản, công nợ chung: Anh Hoàng Q là người được sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp 4 với tổng diện tích là 54 m^2 bao gồm cả công trình phụ, trị giá 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), địa chỉ ngôi nhà thuộc: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Anh Hoàng Q có trách nhiệm trả tiền công sức đóng góp để xây dựng ngôi nhà cho chị Đoàn A với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); phương thực trả tiền: 01 lần, thời gian trả vào ngày 12/5/2019.

Về lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Các bên đương sự không có yêu cầu.

d. Về án phí: Anh Hoàng Q chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 02388 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND thị trấn Y, huyện Q
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương